

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2025/LĐ-ST

Ngày: 06 - 3 - 2025

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh – Phó Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Nguyễn Nhật Quang – Chủ tịch Hội cựu chiến binh phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 200/2024/TLST- LĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- LĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Nhà trọ ông Đ, tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1); địa chỉ: Thửa đất số 173, tờ bản đồ số B4, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Lai Trí M, sinh năm 1970; địa chỉ: B N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đ1), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Đông H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số C, NT C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Vào năm 2011 ông P có cho ông Võ Đông H mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của ông P từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 nhưng trên thực tế ông Võ Đông H là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty cổ phần Đ1.

Do ông P có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội nên có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, ông P được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo thời điểm từ tháng 09 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 ông Nguyễn Văn P có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần Đ1 nên Công ty cổ phần Đ1 có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho ông P vào thời gian nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên ông P đang làm việc cho công ty khác và cũng đóng bảo hiểm xã hội nên cùng một khoảng thời gian thì ông Nguyễn Văn P được đóng bảo hiểm tại hai công ty. Do đó, đến nay ông P không thể thực hiện các thủ tục rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông Võ Đông H và Công ty cổ phần Đ1 là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn P được pháp luật bảo vệ. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Văn P (do ông Võ Đông H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) trong khoản thời gian làm từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 là vô hiệu toàn bộ. Ông P không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty cổ phần Đ1 đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) đều vắng mặt không rõ lý do.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đông H trình bày:

Vào năm 2011, ông Võ Đông H có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn P để ký hợp đồng lao động đối với Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1). Trong quá trình làm việc tại Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) thì Công ty có tham gia đóng bảo hiểm cho ông Võ Đông H từ tháng 9/2011 đến tháng 02 năm 2013. Thực tế bản thân ông H có đi làm việc tại Công ty cổ phần Đ1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đúng theo quy định. Trước yêu cầu khởi kiện của ông P thì ông H đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, số CCCD: 089092016609, CMND số 352145894 với mã số bảo hiểm xã hội 7411261118 từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 02/2013. Mã số bảo hiểm xã hội 7411261118 chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp thất nghiệp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P, Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Văn P (do ông Võ Đông H là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) trong khoản thời gian làm từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 là vô hiệu toàn bộ và bị đơn Công ty cổ phần Đ1 có địa chỉ trụ sở tại Thửa đất số 173, tờ bản đồ số B4, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty cổ phần Đ1 được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của bị đơn Công ty cổ phần Đ1 trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; đồng thời các đương sự trong vụ án cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn P, ông Võ Đông H thống nhất nội dung: Ông P cho ông Hồ M1 giấy tờ tùy thân của bà K để xác lập hợp đồng lao động đối với Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 tại Công ty cổ phần Đ1 theo số Bảo hiểm xã hội 7411261118. Đồng thời, theo Sổ bảo hiểm có mã số 7413041545 của ông Nguyễn Văn P và Công văn số 172/CV-BHXXH ngày 21/3/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương ông Nguyễn Văn P có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội số 7411261118 từ tháng 9/2011 đến tháng 02/2013 tại Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) và ông Nguyễn Văn P cũng tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội số 7413041545.

[2.2]. Tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ những Điều đã cam kết.*

Đồng thời, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.*

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[2.3]. Thực tế người lao động ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) từ tháng 9/2011 đến tháng 02/2013 là ông Võ Đông H, không phải ông Nguyễn Văn P. Việc ông Hồ M1 giấỵ tờ tùy thân của ông P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9 và 30 Bộ luật Lao động năm 1994.

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1).

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông Nguyễn Văn P và Công ty cổ phần Đ1 (tên cũ: Công ty TNHH Đ1) trong thời gian từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 02 năm 2013 bị vô hiệu toàn bộ.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Văn P theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002857 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

